TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 63/2017/HSST
Ngày: 26/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Mão

2. Ông Vũ Đức Dũng

Thư ký phiên toà ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lã Quốc Chỉnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2017/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 09 tháng 5 năm 1958, tại Hải Phòng.

ĐKHKTT: số 2 lô A21 đường A, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở hiện tại: số 41/2/267 đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Phạm Thị X (đã chết); chồng là Chu Văn T, sinh năm 1958 và có 02 con đều đã trưởng thành; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/3/2017, tạm giam từ ngày 23/3/2017; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thị Đ bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/3/2017, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC47) Công an thành phố Hải Phòng kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Thị Đ đang vận chuyển trái phép chất ma túy tại trước cửa số nhà 221 đường L, phường

Máy Chai, quận N, thành phố Hải Phòng. Vật chứng thu giữ tại túi quần bên trái phía trước của Động 01 túi nilon màu trắng kích thước 08cm x 04cm bên trong có 04 gói nilon màu trắng kích thước 01cm x 01cm đều chứa tinh thể màu trắng (mẫu 1QT); 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ và 01 xe mô tô màu đen nhãn hiệu Lifan, biển kiểm soát 16P6-0059. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Đ tại số nhà 41/2/267 đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng thu giữ 01 áo khoác màu đen đã cũ treo sau cửa ra vào bên trong túi áo có 04 gói nilon màu trắng kích thước 02cm x 04cm đều có tinh thể màu trắng (mẫu 2KX); 01 xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen, biển kiểm soát 15B1-640.09; 01 xe mô tô Suzuki ViVa màu xanh, biển kiểm soát 16F3-3999 và 16.200.000 đồng.

Kết luận giám định số 529/PC54 ngày 21/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Trọng lượng Heroine có trong 0,5207 gam chất bột gửi giám định (mẫu 1QT) là 0,3317gam; trọng lượng Methamphetamine có trong 1,4186 gam tinh thể gửi giám định (mẫu 2KX) là 0,9434 gam. Heroine, Methamphetamine là các chất ma túy nằm trong danh mục I, II; STT: 20, 67 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Đ khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/3/2017, có người gọi điện hỏi mua 04 gói Heroine, Đ đồng ý. Sau đó Đ đi xe đạp đến đường tàu Trần Nguyên Hãn, Lê Chân mua 04 gói ma túy của một người phụ nữ không quen biết giá 400.000 đồng. Mua xong, Đ cầm ma túy về nhà rồi đi xe máy ra khu vực Cầu Tre 2, mục đích bán cho người đã gọi điện thoại hỏi mua với giá 520.000 đồng và sẽ lãi được 120.000 đồng. Khi đi đến trước cửa số nhà 221 đường L thì bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng. Trước đó, Đ đã nảy sinh ý định mua ma túy để bán kiếm lời nên ngày 15/3/2017, Đ đến đường tàu Trần Nguyên Hãn mua của một người đàn ông không quen biết 04 gói ma túy đá với giá 100.000 đồng/gói, số ma túy này Đ cất trong túi áo khoác màu đen treo sau cánh cửa ra vào tại nhà để có khách hỏi mua sẽ bán với giá 150.000 đồng/gói, nếu bán hết sẽ lãi được 200.000 đồng, nhưng Động chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an khám xét thu giữ.

Vật chứng của vụ án gồm: 04 gói nilon màu trắng kích thước 01cm x 01cm; 04 gói nilon màu trắng kích thước 02cm x 04cm đều có tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ; 01 áo khoác màu đen đã cũ; 01 xe mô tô màu đen nhãn hiệu Lifan, BKS 16P6-0059; 01 xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen, BKS 15B1-640.09; 01 xe mô tô Suzuki ViVa màu xanh, BKS 16F3-3999; số tiền 16.200.000 đồng.

Quá trình điều tra làm rõ xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen, BKS 15B1-640.09 là của anh Nguyễn B (em trai Đ) và số tiền 16.200.000 đồng của anh B cho anh Chu Văn T (chồng của Đ) vay để mua xe cho con gái, Cơ quan điều tra đã trả

lại số tài sản này cho chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 22/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng try tố bị cáo Nguyễn Thị Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị Đ khai nhận đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là Heroin mục đích đi bán kiếm lời. Ngoài ra số ma túy Methamphetamine cất giữ trong túi áo khoác để ở nhà của Động cũng nhằm mục đích bán để kiếm lời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ với mức án từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng;

- Về xử lý vật chứng:Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định và 01 áo khoác màu đen đã cũ; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ; Trả lại cho anh Chu Văn T 01 xe mô tô màu đen nhãn hiệu Lifan, biểm kiểm soát 16P6-0059; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Đ 01 xe mô tô Suzuki ViVa màu xanh, biển kiểm soát 16F3-3999 nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Thị Đ đã có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy mục đích đi bán kiếm lời và cất giữ chất ma túy trong túi áo khoác tại nhà cũng với mục đích để bán kiếm lời.

Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng xác định hàm lượng ma túy thu giữ là 0,3317 gam Heroin và 0,9434 gam Methamphetamine. Heroine, Methamphetamine là các chất ma túy nằm trong danh

mục I, STT: 20 và danh mục II, STT: 67 của Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Như vậy, bị cáo Đ đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng là đúng quy định của pháp luật.

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về cất giữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 phong bì niêm phong số 529/PC54 bên trong có lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 áo khoác màu đen đã cũ cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 01 xe mô tô màu đen nhãn hiệu Lifan, biểm kiểm soát 16P6-0059 mặc dù là phương tiện phạm tội nhưng chủ sở hữu hợp pháp không biết, không cho bị cáo mượn mà do bị cáo tự ý sử dụng nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Chu Văn T; 01 xe mô tô Suzuki ViVa màu xanh, biển kiểm soát 16F3-3999 là của bị cáo bị Cơ quan công an khám xét khẩn cấp thu giữ tại nhà, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Đ nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trong vụ án này, quá trình điều tra chưa làm rõ được các đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Thị Đ và đối tượng gọi điện thoại hỏi mua ma túy của Đ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bị cáo **Nguyễn Thị Đ** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 94; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Đ 36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 17/3/2017. Tạm giam bị cáo Nguyễn Thị Đ 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 529/PC54, có chữ ký của Nguyễn Thị Đ, Chu Văn T, Nguyễn Văn D và Lê Đình O; 01 áo khoác màu đen đã cũ;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ;

Trả lại cho anh Chu Văn T 01 xe mô tô màu đen nhãn hiệu Lifan, biển kiểm soát 16P6-0059;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Đ 01 xe mô tô màu xanh nhãn hiệu Suzuki ViVa, biển kiểm soát 16F3-3999 nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2017 tại Chị cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng)

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Thị Đ được quyền kháng cáo bán án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- TAND Thành phố;
- Trại tam giam Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Yến